

Hưng Yên, ngày 22 tháng 5 năm 2025.

Số: 56/2025/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2025/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mong Thị V, sinh năm 2002;

Bị đơn: Anh Phương Quốc C, sinh năm 1991;

Đều có nơi cư trú: Xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đều có nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Cháu Phương Quốc H, sinh ngày 21/12/2021;

Nơi cư trú: Xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Anh C và chị V – Bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mong Thị V và anh Phương Quốc C.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Mong Thị V và anh Phương Quốc C.

Về con chung: Chị V, anh C xác định vợ chồng có 01 con chung cháu tên Phương Quốc H, sinh ngày 21/12/2021. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị V, anh C giao cháu Phương Quốc H, sinh ngày 21/12/2021 cho anh C nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V, tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp chị V chậm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn chị V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức: Chấp nhận sự tự nguyện của chị V, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị V xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng chị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 4029 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, chị V đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, THADS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Yên Ninh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh